

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Bổ sung Phụ lục VIII tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 của UBND tỉnh)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Phụ lục XII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐỒNG NAI
(Bổ sung Phụ lục XXII tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT	Số lượng tối đa			Giá trị (dòng/tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị	Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	HỆ THỐNG CAMERA					1.605.220.000					Văn bản số 766/UBND -KT ngày 18/01/2019 Lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh tại Trụ sở Khối nhà nước	
1	PHẦN THIẾT BỊ					1.323.820.000						
1.1	Camera IP Quay quét zoom độ phân giải Full HD, Zoom cơ: 37x, hồng ngoại 350 m	Cái		12	12	984.000.000		x	x			
1.2	Camera IP Dome độ phân giải Full HD, Ống kính thay đổi 2.8-12 mm, hồng ngoại 30 mét	Cái		4	4	68.000.000		x	x			
1.3	Đầu ghi hình IP 16 kênh chuẩn nén H265, Hỗ trợ 8 ổ cứng	Cái		1	1	28.000.000		x	x			
1.4	Bàn điều khiển Camera PTZ	Cái		1	1	40.000.000		x	x			
1.5	Ổ cứng 6TB chuyên dụng lưu trữ dữ liệu	Cái		4	4	26.000.000		x	x			
1.6	Màn hình quan sát 49 inch	Cái		2	2	40.000.000		x	x			
1.7	Máy vi tính cài đặt phần mềm giám sát	Cái		1	1	15.000.000		x	x			
1.8	Bộ lưu điện 6000VA	Bộ		1	1	58.960.000		x	x			

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng tối đa			Giá trị (đồng/tai sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị	Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1.9	Bộ chuyển mạch trung tâm chuẩn công nghiệp: 8x10/100/1000Base - TX+4x1000Base-FX SF	Bộ	1	1	1	13.000.000		x	x			
1.10	Bộ chuyển mạch nhánh chuẩn công nghiệp: 8x10/100/1000Base - TX+1x1000Base-FX SFP	Bộ	3	3	3	20.100.000		x	x			
1.11	Bộ chuyển mạch và cấp nguồn POE chuẩn công nghiệp: 8x10/100/1000Base-TX POE PSE+1x1000Base-FX SFP	Bộ	1	1	1	8.000.000		x	x			
1.12	Modul quang chuẩn công nghiệp	Cái		8	8	11.200.000		x	x			
1.13	Tủ mạng 19" 27U	Cái		1	1	11.560.000		x	x			
2	PHẦN THI CÔNG					260.340.000		x	x			
2.1	Cáp quang ngầm luồn cống	Mét		800	800	12.000.000		x	x			
2.2	Cáp điện ngầm 3 x 2.5 mm	Mét		630	630	26.460.000		x	x			
2.3	Cáp mạng chuyên dụng CAT6	Mét		660	660	9.900.000		x	x			
2.4	Tủ điện cho camera	Cái		13	13	2.340.000		x	x			
2.5	Cung cấp và gia công trụ bắt Camera	Cây		12	12	48.000.000		x	x			
2.6	Cung cấp và lắp đặt tiếp địa cho camera	Điểm		4	4	4.000.000		x	x			
2.7	Ống gân xoắn HDPE 65/50	Mét		700	700	19.600.000		x	x			
2.8	Bộ phối quang ODF 24FO gắn Rack	Bộ		1	1	2.540.000		x	x			
2.9	Bộ phối quang ODF 4FO để bàn	Bộ		4	4	2.000.000		x	x			
2.10	Dây nhảy quang	Sợi		16	16	2.400.000		x	x			
2.11	Cáp kết nối tín hiệu HDMI	Sợi		2	2	1.100.000		x	x			

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa			Giá trị (đồng/tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị	Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2.12	Cát bê tông, đất ống HDPE âm, chôn lấp và hoàn thiện mặt bằng	Mét		400	400	70.000.000		x	x			
2.13	Vật tư phụ thi công, hàn nối cáp quang, Nhân công lắp đặt, hướng dẫn, chuyển giao....	Toàn bộ		1	1	5.000.000		x	x			
2.14	Kéo cáp quang, Kéo cáp nguồn, kéo cáp tín hiệu CAT6	Mét		2090	2090	16.720.000		x	x			
2.15	Lắp đặt Tủ điện, tủ camera trên trụ	Cái		13	13	5.200.000		x	x			
2.16	Lắp đặt Tủ mạng và các thiết bị trong tủ mạng (Đầu ghi, ODF, Switch, điện...)	Cái		1	1	1.000.000		x	x			
2.17	Đầu nối hệ thống điện, cáp quang, cáp mạng	Gói		1	1	6.000.000		x	x			
2.18	Lắp đặt Camera trên trụ	Cái		16	16	4.800.000		x	x			
2.19	Hàn nối cáp quang	Mối		32	32	4.800.000		x	x			
2.20	Máy thi công nâng hạ	Ca		3	3	10.500.000		x	x			
2.21	Chi phí vận chuyển vật tư đến công trình	Gói		1	1	980.000		x	x			
2.22	Cấu hình hệ thống, Hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ	Toàn bộ		1	1	5.000.000		x	x			
II MÁY DÒ CHẤT NỔ CẦM TAY						2.145.000.000						
3	Máy dò chất nổ cầm tay	Máy		1	1	2.145.000.000		x		x		
III THIẾT BỊ VĂN PHÒNG						32.230.000						
4	Bộ máy vi tính Dell Vostro 3670MT, Core i7-8700, card đồ họa, màn hình 24" Dell P2419H + UPS Santak	Bộ		1	1	32.230.000	x			x		Phục vụ công tác quy hoạch xây dựng của tỉnh

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Bổ sung Phụ lục VIII tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 của UBND tỉnh)

[illegible]

[illegible]

Phụ lục XIV

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA UBND HUYỆN CẨM MỸ VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Bổ sung Phụ lục V tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa			Giá trị (đồng/tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị	Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Theo nhu cầu thực tế (nếu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tại sản)
I	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Cẩm Mỹ											
1	Máy lạnh Hội trường	Cái	0	8	8	119.000.000		x		x		Phục vụ công tác giảng dạy, bồi dưỡng chính trị

Phụ lục XV

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYỂN DÙNG TẠI ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH ĐỒNG NAI
(Bổ sung Phụ lục XXIV tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ	Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù			
				Năm 2019	Trong thời gian tới							
1	Ăng ten Vệ tinh ST7.5(2.4m) Unisat	Bộ	2		2	4	12.000.000	x		Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Theo nhu cầu thực tế (nêu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
2	Bàn đạo diễn Mix hình	Bộ	2			2	45.000.000	x				Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
3	Bộ giải mã DCH-5200P-32X	Bộ	1		1	2	50.000.000	x		x		
4	Bộ tally intercom datavideo ITC100	Bộ	1		1	2	50.000.000	x		x		
5	Bộ nguồn cho máy Server	Bộ			4	4	10.000.000	x		x		

Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị	Tổng cộng			Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Theo nhu cầu thực tế (nêu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
6	Máy chủ (Sever)	Cái	25	10	35	80.000.000		x		x			Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
7	Micro định hướng	Bộ	5	10	15	10.000.000		x		x			
8	Micro không dây loại cài áo để phóng viên dẫn hiện trường	Bộ	4		4	10.000.000		x		x		KH 2019: số:20/KH-ĐPTTH	
9	Thiết bị Loadbalancing (Cisco, Draytek)	Bộ	1		1	10.000.000		x		x		KH 2019: số:20/KH-ĐPTTH	

Phụ lục XVI

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT ĐÔNG NAI
(Bổ sung Phụ lục XXVIII tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị	Tổng cộng			Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Cần cứ pháp lý để xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Mô hình máy sấy công nghiệp	Bộ		1	1		45.000.000		x	x			Theo nhu cầu thực tế để phát triển nghề tự động hóa
2	PLC SIEMENS S7-1200 6ES7217-1AG40-0XB0	Bộ		4	4		16.000.000		x	x			
3	Biến tần Delta VFD-M VFD007M43B 0.75kW	Bộ		4	4		2.100.000		x	x			
4	Màn hình HM1 KTP400 Basic Môn PN, 6A V6647-0AA11-3AX0	Bộ		2	2		7.000.000		x	x			
5	Máy vi tính Intel® Core™ i5-7400 Processor; Intel® H110 Express Chipset; 16 GB DDR4 2400 MHz; SSD 480GB 2.5" SATA 3; Monitor LCD 19"	Bộ		21	21		16.000.000	x		x			

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
				Năm 2019	Thời gian tới								
6	Mô hình thiết bị cơ đặc chân không				1	1	226.600.000		x	x			Thực hiện theo CV số 4105/LĐTBXH ngày 19/01/2018 v/v triển khai hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh, chuẩn bị tham dự Hội thi toàn quốc tháng 9/2019
7	Máy chiên chân không	Bộ			1	1	424.000.000		x	x			Theo nhu cầu thực tế để phát triển nghề chế biến thực phẩm
8	Bàn đá hoa cương	Cái			4	4	22.350.000		x	x			
9	Bếp chiên điện đôi	Cái			2	2	19.767.000		x	x			
10	Buồng (tủ) cấy vi sinh	Bộ			1	1	57.750.000		x	x			
11	Chảo xào nhân	Cái			2	2	88.970.000		x	x			
12	Chậu rửa 2 hố inox	Cái			2	2	16.940.000		x	x			
13	Điều hòa	Bộ			2	2	20.550.000		x	x			
14	Giá nan inox 4 tầng	Cái			4	4	15.030.000		x	x			
15	Kính hiển vi	Cái			4	4	22.500.000		x	x			
16	Lò nướng điện 2 tầng 4 khay	Cái			4	4	27.500.000		x	x			
17	Lò nướng đối lưu 5 khay	Cái			2	2	59.700.000		x	x			
18	Máy cán bột 1 chiều	Bộ			2	2	56.950.000		x	x			
19	Máy đùn xúc xích	Cái			1	1	19.722.000		x	x			
20	Máy ghép mí lon	Bộ			1	1	125.460.000		x	x			
21	Máy hút chân không	Cái			1	1	22.250.000		x	x			
22	Máy làm bánh ốc quế	Cái			1	1	54.700.000		x	x			
23	Máy làm kem	Cái			1	1	45.600.000		x	x			
*24	Máy li tâm	Bộ			1	1	49.520.000		x	x			

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/tài sản)	Tất sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
				Năm 2019	Thời gian tới								
25	Máy nghiền bột	Cái			1	1	27.520.000		X	X			Theo nhu cầu thực tế để phát triển nghề chế biến thực phẩm
26	Máy sấy lạnh	Bộ			1	1	99.850.000		X	X			
27	Máy trộn bột 20 lít	Cái			2	2	21.950.000		X	X			
28	Máy trộn bột 7,5 lít	Cái			2	2	13.790.000		X	X			
29	Máy vệ bột	Bộ			2	2	66.780.000		X	X			
30	Máy xác định độ ẩm hồng ngoại	Cái			1	1	50.250.000		X	X			
31	Máy xay giò chả	Cái			2	2	22.780.000		X	X			
32	Máy xay thịt	Cái			2	2	21.781.000		X	X			
33	Nồi hấp tiết trùng	Bộ			1	1	59.000.000		X	X			
34	Vivi	Cái			2	2	16.770.000		X	X			
35	Tủ com điện 6 khay	Cái			1	1	12.600.000		X	X			
36	Tủ đông	Cái			2	2	10.320.000		X	X			
37	Tủ lạnh	Cái			2	2	17.862.000		X	X			
38	Tủ mát	Cái			2	2	12.650.000		X	X			
39	Tủ mát trung bày bánh	Cái			2	2	64.850.000		X	X			
40	Tủ nhôm	Cái			4	4	15.400.000		X	X			
41	Tủ sấy công nghiệp 9 khay	Cái			1	1	68.790.000		X	X			
42	Tủ sấy nông sản	Cái			1	1	98.860.000		X	X			
43	Tủ ủ bánh 32 khay	Cái			1	1	58.670.000		X	X			

Phụ lục XVII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐỒNG NAI
(Bổ sung Phụ lục XI tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Nhóm tài sản là thiết bị vẫn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù		Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ		
				Năm 2018	Thời gian tới						Tổng cộng	
1	Máy sinh hóa nước tiểu	Cái	1		1	2	40.000.000		x		x	Theo nhu cầu thực tế phục vụ giảng dạy cho bộ môn xét nghiệm
2	Tủ hút	Cái	0		1	1	335.000.000				x	
3	Tủ an toàn sinh học	Cái	0		1	1	275.000.000				x	
4	Máy đo HbA1C	Cái	0		1	1	336.000.000				x	
5	Cân điện tử 2 số	Cái	20		5	25	15.000.000		x		x	Các thiết bị rất cần thiết dạy thực hành các môn chuyên ngành được như: bảo chế, kiểm nghiệm, hóa được, được liệu cho SV cao đẳng, chính quy và liên thông
6	Cân phân tích 5 số	Cái	0		2	2	115.000.000		x		x	
7	Đèn soi UV 254, 365nm	Cái	0		1	1	14.000.000		x		x	
8	Máy đo độ hòa tan 8 bình	Bộ	0		1	1	645.000.000		x		x	
9	Máy đo độ rắn	Bộ	1		1	2	286.000.000		x		x	Các thiết bị rất cần thiết dạy thực hành các môn chuyên ngành được như: bảo chế, kiểm nghiệm, hóa được, được liệu cho SV cao đẳng, chính quy và liên thông
10	Bể siêu âm 18 lít (có chức năng Degas)	Cái	0		1	1	93.000.000		x		x	
11	Hệ thống sắc ký khí	Bộ	0		1	1	2.250.000.000		x	x		
12	Hệ thống phần mềm quản lý công tác đào tạo, học sinh sinh viên, quản lý điểm	Hệ thống	0		1	1	800.000.000	x		x		
13	Máy chủ PowerEdge R440 Server kèm bản quyền phần mềm hệ thống	Bộ	4		2	6	160.000.000			x		

Phụ lục XVIII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ đặc nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý để xuất sản)	Theo nhu cầu thực tế (nếu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
				Năm 2019	Trong thời gian tới								
I	THIẾT BỊ ĐẠO TẠO NGHỀ ĐIỆN												
1	Mô hình trang bị điện điều khiển hệ thống lạnh công nghiệp	Bộ		1	1		90.090.000		x	x			Phục vụ công tác giảng dạy
2	Máy lạnh áp trần Daikin	Bộ		1	1		40.710.000		x	x			Phục vụ công tác giảng dạy
3	Máy lạnh áp trần Toshiba	Bộ		1	1		39.540.000		x	x			Phục vụ công tác giảng dạy
4	Máy lạnh giấu trần ống gió Daikin	Bộ		1	1		28.970.000		x	x			Phục vụ công tác giảng dạy
5	Đồng hồ sạc gas lạnh R134a, R22, R404A	Bộ		4	4		8.096.000		x	x			Phục vụ công tác giảng dạy
6	Đồng hồ sạc gas lạnh R410a, R32	Bộ		4	4		4.752.000		x	x			Phục vụ công tác giảng dạy
7	Bộ dụng cụ bảo dưỡng	Bộ		5	5		5.324.000		x	x			Phục vụ công tác giảng dạy
8	Máy bơm vệ sinh máy lạnh	Bộ		4	4		7.425.000		x	x			Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Theo nhu cầu thực tế (nêu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
				Năm 2019	Trong thời gian tới								
9	Hệ thống điều khiển giám sát cánh tay Robot	Bộ		2		2	1.281.000.000	x		x			Phục vụ công tác giảng dạy
II	THIẾT BỊ ĐÀO TẠO NGHỀ QUẢN TRỊ MẠNG												
1	Thi công cài đặt hệ thống máy tính	Hệ				1	27.000.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
2	Cable Mạng	Thùng				6	1.196.800	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
3	Hộp Hạt mạng	Hộp				3	704.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
4	Bàn cho giáo viên	Cái				3	2.640.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
5	Ghế cho giáo viên	Cái				3	844.800	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
6	Bàn cho học sinh	Cái				72	2.112.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
7	Ghế cho học sinh	Cái				72	519.200	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
8	Bảng	Cái				3	4.472.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
9	Bộ chia tín hiệu 24 cổng	Cái				6	3.484.800	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
10	Máy in	Cái				2	10.543.500	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Theo nhu cầu thực tế (nêu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
				Năm 2019	Trong thời gian tối tới								
11	Máy in hóa đơn	Cái		1	1	2.551.500	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy	
12	Máy tính để bàn	Cái		50	50	26.160.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy	
13	Máy test mạng, dò dây âm tường	Cái		3	3	2.904.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy	
14	Máy tính xách tay	Cái		25	25	17.685.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy	
15	Smart Tivi Samsung 4k	Cái		3	3	24.757.500	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy	
III	THIẾT BỊ ĐÀO TẠO NGHỀ CÔNG NGHỆ ÔTÔ												
1	Bộ thùng đồ nghề 7 ngăn kéo 165 chi tiết	Bộ		8	8	39.225.000			x		x	Phục vụ công tác giảng dạy	
2	Súng bắn ốc bằng hơi	Cái		8	8	4.100.000			x		x	Phục vụ công tác giảng dạy	
3	Cần siết lực loại kim	Cái		6	6	10.970.000			x		x	Phục vụ công tác giảng dạy	
4	Mô hình động cơ 3A (hoạt động được)	Bộ		2	2	61.600.000			x		x	Phục vụ công tác giảng dạy	
5	Mô hình động cơ phun dầu điện tử (Common Rail) đời 2010	Bộ		1	1	182.600.000			x		x	Phục vụ công tác giảng dạy	

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý để xuất	Theo nhu cầu thực tế (nếu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
				Năm 2019	Trong thời gian tới								
6	Mô hình hệ thống lái trợ lực thủy lực	Bộ		1	1	1	46.200.000	x		x		Phục vụ công tác giảng dạy	
7	Mô hình hệ thống treo của xe Toyota Vios	Bộ		1	1	1	39.600.000	x		x		Phục vụ công tác giảng dạy	
8	Mô hình hệ thống phanh dầu trợ lực chân không (phanh đĩa)	Bộ		1	1	1	44.000.000		x	x		Phục vụ công tác giảng dạy	
9	Mô hình hệ thống phanh dầu trợ lực chân không (phanh guốc)	Bộ		1	1	1	44.000.000		x	x		Phục vụ công tác giảng dạy	
10	Mô hình động cơ phun xăng điện tử điều khiển đa năng động cơ 1TR-FE	Bộ		2	2	2	231.000.000		x	x		Phục vụ công tác giảng dạy	
11	Thiết bị đào tạo kỹ năng vận hành, chẩn đoán Diesel dùng bơm CRDI Isuzu	Bộ		1	1	1	275.000.000		x	x		Phục vụ công tác giảng dạy	
12	Mô hình hệ thống phanh ABS 4 bánh độc lập có kèm theo hệ thống đánh Pan	Bộ		1	1	1	136.400.000		x	x		Phục vụ công tác giảng dạy	

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ đặc nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	
				Năm 2019	Trong thời gian tối							
13	Mô hình hệ thống lái trợ lực điện điều khiển điện tử	Bộ		2		2	72.600.000		x		x	Căn cứ pháp lý để xuất Theo nhu cầu thực tế (nếu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
14	Mô hình động cơ diesel Mercedes 5 xylanh (hoạt động được) đời 2005	Bộ		1		1	94.600.000		x		x	Phục vụ công tác giảng dạy
15	Bộ thiết bị đào tạo vận hành, chẩn đoán động cơ xăng điều khiển điện tử, đánh lửa trực tiếp kèm theo hệ thống điều hòa điều khiển điện tử. Động cơ đời 2014	Bộ		1		1	252.450.000		x		x	Phục vụ công tác giảng dạy
16	Mô hình tổng hành hệ thống điện ô tô	Bộ		1		1	121.000.000		x		x	Phục vụ công tác giảng dạy
17	Bộ bàn MAP (1m2) + Khối V + Khối D	Bộ		1		1	83.425.000		x		x	Phục vụ công tác giảng dạy
IV	THIẾT BỊ ĐÀO TẠO NGHỀ MÁY CÔNG NGHIỆP											
1	Máy may điện tử	Cái		18		18	19.564.000		x		x	Phục vụ công tác giảng dạy
2	Máy thừa khuy Juki	Cái		1		1	109.600.000		x		x	Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị	Tổng cộng			Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ đặc nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Theo nhu cầu thực tế (nếu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
					Năm 2019	Trong thời gian tới							
3	Bàn ủi nhiệt Philips	Cái			4	4	471.000		x		x		Phục vụ công tác giảng dạy
V	THIẾT BỊ DẠY HỌC												
1	Bàn + Ghế sinh viên loại A	Bộ		192		192	2.340.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
2	Bàn giáo viên	Cái		8		8	3.950.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
3	Ghế giáo viên	Cái		8		8	1.250.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
4	Bảng viết	Cái		8		8	4.290.000	x			x		Phục vụ công tác giảng dạy
VI	THIẾT BỊ PCCC												
1	Bơm chữa cháy (bơm điện) Q=45m3/h, H=50m	Bộ		1		1	20.000.000		x		x		Phục vụ an toàn PCCC
2	Bơm chữa cháy (bơm dầu) Q=45m3/h, H=50m	Bộ		1		1	30.000.000		x		x		Phục vụ an toàn PCCC
3	Hộp chữa cháy vách tường 600x400x200 (Hộp sơn tĩnh điện, cuộn vòi 20m, phun 13ly)	Bộ		4		4	2.200.000		x		x		Phục vụ an toàn PCCC

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Tổng cộng		Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ		
				Năm 2019	Trong thời gian tới								
4	Nhà che máy bơm (DT: 2,0x	Bộ		1		1	6.600.000		x		x	Căn cứ pháp lý để xuất	Theo nhu cầu thực tế (nếu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
5	Van bi tay vận D50mm	Cái		4		4	600.000		x		x		
6	Ngàm nối B	Cái		4		4	280.000		x		x		
7	Van 2 chiều STK D90	Cái		1		1	1.835.000		x		x		
8	Van 1 chiều STK D90	Cái		2		2	1.400.000		x		x		
9	Khẩu chống rung D90	Cái		4		4	308.000		x		x		
10	Lọc chữ Y STK D90	Cái		2		2	324.000		x		x		
11	Lọc CREPHIN lọc rác D90	Cái		1		1	324.000		x		x		
12	Trụ chữa cháy ngoài nhà (loại hòng đôi)	Cái		1		1	1.925.000		x		x		
13	Hộp bình chữa cháy	Cái		6		6	242.000		x		x		
14	Bình chữa cháy CO2-5KG(MT5)	Bình		6		6	528.000		x		x		
15	Bình chữa cháy bột BC-8KG(MFZT58)	Bình		6		6	275.000		x		x		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị	Tổng cộng			Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ đặc nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Theo nhu cầu thực tế (nêu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
16	Tiêu lệnh PCCC, nội quy	Cái		6	6		66.000	x		x		Phục vụ an toàn PCCC	
17	Bộ lưu điện UPS	Bộ		1	1		3.300.000	x		x		Phục vụ an toàn PCCC	
18	Trung tâm báo cháy 4 zones	Bộ		1	1		6.150.000		x	x		Phục vụ an toàn PCCC	
19	Kim thu sét Rp=63	Bộ		1	1		6.500.000		x	x		Phục vụ an toàn PCCC	
20	Bộ đếm sét	Bộ		1	1		2.500.000		x	x		Phục vụ an toàn PCCC	
VII	THIẾT BỊ ĐÀO TẠO TẠI LÁI XE MÔTÔ												
1	Thiết bị chấm điểm tự động sát hạch thực hành lái xe A1, A2	Bộ		1	1		500.000.000	x	x			Phục vụ đào tạo nghề	

Phụ lục XIX

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH
(Bổ sung Phụ lục XXXII tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ	Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị	Tổng cộng			Nhóm tài sản là thiết bị vẫn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù			
			Năm 2019	Trong thời gian tới								
1	Phần mềm Website thông tin điện tử	Cái	1		1	100.000.000		x		x	Căn cứ pháp lý đề xuất	Theo nhu cầu thực tế (nêu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
2	Phần mềm kế toán	Cái	1		1	100.000.000		x		x		Quản lý thông tin điện tử
3	Máy chủ Phần mềm kế toán	Cái	1		1	80.000.000	x			x		Phục vụ tính toán kế toán
												Quản lý phần mềm kế toán

Phụ lục XX

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC
(Bổ sung Phụ lục XXVI tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa					Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ		Ghi chú	
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị		Tổng cộng	Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù		Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Hệ thống	Riêng lẻ	Căn cứ pháp lý đề xuất	Theo nhu cầu thực tế (nêu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)	
				Năm 2019	Trong thời gian tới									
1	Máy định vị (Hiệu Garmin GPS Map 64SC)	Cái	0	5	7	12	14.000.000		x		x	QĐ số 390/QĐ-SNN ngày 27/12/2018 của Sở NN&PTNT	Phục vụ công tác chuyên môn: quản lý đất đai, bản đồ hiện trạng	
2	Đồ lặn	Bộ		3		3	66.275.000		x	x		DVMTR2019	Phục vụ cho công tác QLBV và quản lý đất ngập nước hồ Trị An	
3	Camera quan sát (Samsung, IP PTZ SNP-3120P)	Bộ		4		4	21.421.400		x	x			Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	
4	Máy thổi gió (Stihl)	Cái			4	4	12.000.000		x		x		Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	
5	Máy cắt cỏ (Makita EBH 340R)	Cái			4	4	10.000.000		x		x		Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	
6	Máy cưa xăng (Stihl 361)	Cái			3	3	15.000.000		x		x		Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa				Giá trị (đồng/ tài sản)	Tài sản thuộc nhóm		Tài sản theo hệ thống hoặc riêng lẻ	Ghi chú
			Số lượng đã trang bị	Số lượng dự kiến trang bị	Tổng cộng			Nhóm tài sản là thiết bị văn phòng nhưng phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Nhóm tài sản phục vụ nhiệm vụ đặc thù		
					Năm 2019	Trong thời gian tới					
7	Tàu phục vụ công tác kiểm lâm	Chiếc		1	1	1.000.000.000		x	x		Căn cứ pháp lý đề xuất Theo nhu cầu thực tế (nếu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản) Phụ vụ ăn ở, sinh hoạt của lực lượng kiểm lâm trên hồ Trị An
8	Máy chụp ảnh KTS (Sony RX1RM2)	Cái			2	75.000.000		x		x	Phục vụ đi rừng tìm hiểu hệ sinh thái rừng